

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Cơ.

2. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1999; tại huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 và chuyển tạm giam cho đến nay; (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Liêu Phương L**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Thạch V**, (tên gọi khác: D), sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà **La Thị Sôm R**; (Vắng mặt).
2. Ông **Phan Thanh Vĩnh**; (Vắng mặt).
3. Ông **Chu Quang Nhâm**; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vào lúc 17 vào 30 phút ngày 15-8-2024 tại ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, trong quá trình tuần tra kiểm soát Tổ công tác thuộc Công an xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng phát hiện Trần Văn Q đang điều khiển xe mô tô biển số 83X1-197.12 vừa chạy vào khu vực nhà sau của bà La Thị Sôm R. Khi phát hiện lực lượng Công an thì Trần Văn Q liền ném xuống nền đất trong nhà 01 (một) gói nylon màu trắng, được An kín hai đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, do nghi là ma túy nên đã tiến Anh không chế bắt giữ Trần Văn Q. Qua làm việc thì Trần Văn Q thừa nhận gói nylon do bị cáo bỏ xuống nền đất là ma túy đá mà Trần Văn Q vừa mua về để sử dụng nên đã tiến Anh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật gửi giám định. Đồng thời quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q tại ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ thêm 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bị uốn cong và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng cùng được gắn vào 01 (một) cái nắp chai bằng nhựa màu đỏ là dụng cụ Trần Văn Q dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra Trần Văn Q thừa nhận do Trần Văn Q thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên vào khoảng 16 giờ ngày 15-8-2024, sau khi mượn xe mô tô biển số 83X1-197.12 của bà La Thị Thu A để đi mua cơm thì Trần Văn Q nảy sinh ý định đi mua chất ma túy về sử dụng. Trần Văn Q điều khiển xe đến khu vực gần cầu C3 thuộc ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm Thạch V (*tên thường gọi: D*), là người Trần Văn Q thường mua ma túy trước đó để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp Thạch V đang điều khiển xe ở đi trên đường thì Trần Văn Q nói muốn mua ma túy với số tiền là 100.000 đồng và V đã đồng ý. Sau khi nhận được tiền thì V kêu Trần Văn Q chờ rồi điều khiển xe đi cho đến khoảng 10 đến 15 phút sau thì quay lại bỏ bịch ma túy xuống dưới lộ trên cầu cho Trần Văn Q nhìn thấy, V điều khiển xe đi về hướng xã Đại Tâm. Sau khi lấy bịch ma túy thì Trần Văn Q cầm trên tay và điều khiển xe về nhà của bà La Thị Sôm R mục đích để sử dụng nhưng khi vừa về đến nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 167/KLMT-KTHS ngày 21 tháng 8 năm 2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1146 gam (không

phẩy một một bốn sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine, (bút lục số 95).

2. Quá trình điều tra thì Trần Văn Q còn thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14-6-2024, sau khi cùng nhau nhậu xong, Trần Văn Q kêu bạn là Phan Thanh V1 dùng xe đạp chở Q đi từ nhà V1 ở thành phố T về nhà bạn gái của Trần Văn Q là bà La Thị Sồm R ở ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng chơi. Khi đi đến ngã tư ấp G, xã Đ, huyện X là khoảng 01 giờ sáng ngày 15-6-2024 thì đi ấp L, xã Đ. Đến trước nhà của ông Liêu Phương L thì Trần Văn Q nhìn thấy chủ nhà là ông Liêu Phương L đang nằm ngủ ở phía trước cửa nhà không có giảng mừng nên Trần Văn Q kêu Vĩnh dừng xe lại để Q đi vào xin thuốc hút. Vĩnh dừng xe lại ở ngoài lộ, Q xuống xe đi bộ vào nhà. Khi lại gần Q lên tiếng kêu vài lần nhưng L do ngủ say nên không thức dậy. Lúc này Q nhìn vào trong nhà thấy có một cái tivi màn hình phẳng, màu đen để trên một cái tủ bằng gỗ trong phòng khách nên Trần Văn Q đã nảy sinh ý định lấy trộm cái tivi này để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó thì Trần Văn Q đi vào trong nhà rồi rút chui cắm điện ra, ôm tivi đi ra chỗ của Phan Thanh V1 đang đứng đợi rồi kêu V1 chở Q ôm cái tivi tiếp tục đi về nhà của bà La Thị Sồm R nhưng không nói cho V1 biết tivi này là do Q lấy trộm mà có.

Khi đến nhà thì do bà R không có nhà nên Q đem cái tivi vào phòng của R rồi cắm điện thì phát hiện tivi vẫn còn sử dụng được. Sau đó Q đem cái tivi này ra để trong phòng khách rồi cùng với V1 đi ngủ. Đến sáng ngày 15-6-2024 khi R về nhà nhìn thấy tivi nên hỏi thì Q nói là tivi từ bên nhà mẹ Q đem sang. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau thì Trần Văn Q mang tivi đến nhà của ông Chu Quang M ở địa chỉ đường C, Khóm X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng để bán lại cái tivi cho ông M được số tiền 700.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết (tại bút lục số 121-174, 368-385).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, đối với tài sản là 01 (một) cái tivi, nhãn hiệu TCL, model 43P615 (43inch), màu đen, đã qua sử dụng bị chiếm đoạt trong vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại ấp 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15/06/2024 là: 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng), (bút lục số 314-326). Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được chiếc tivi từ ông Chu Quang M.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, hiện còn quản lý gồm:

- 0,0480 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 167/2024, ngày 28 tháng 08 năm 2024 có chữ ký ghi họ tên

của Phạm Thanh Trường Sơn, Lâm Thùy Duyên, Nguyễn Hồng Mãi và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng;

- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bị uốn uốn cong và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng cùng được gắn vào 01 (một) cái nắp chai bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Liêu Phương L đã nhận lại tài sản là cái tivi bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với ông Chu Quang M đã giao nộp tivi cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 700.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSMX ngày 23-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 12/CT-VKSMX ngày 23-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Q, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tính phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ 15-8-2024.

Đối với Thạch V là người nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Q, nhưng do vào ngày 07-11-2024, Thạch V đã bị Công an huyện Mỹ Xuyên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng và đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Thạch V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó hành vi của Thạch V bán ma túy cho Q đang được điều tra xử lý chung trong vụ án đã khởi tố nên Cơ quan điều tra không đưa ra xử lý chung trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Phan Thanh V1 đi cùng với bị cáo Q trong vụ trộm cắp tivi của ông Liêu Phương L: Sau khi Q hoàn thành hành vi trộm cắp (ôm tivi ra khỏi nhà bị hại) thì V1 cũng chưa biết rõ đây là tài sản do Q trộm cắp nên không có ý thức hoặc hành vi nào khác giúp sức cho bị cáo Q tiêu thụ tài sản trộm được, đồng thời sau khi đem tivi về thì Q một mình đem bán Tivi và không chia tiền bán được cho V1 nên V1 không được

hưởng lợi. Do đó, hành vi của V1 không đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên không đặt ra xem xét, xử lý đối với Phan Thanh V1 về hình sự trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với La Thị Sôm R khi phát hiện tivi ở trong nhà thì cũng không biết đây là tài sản do Trần Văn Q thực hiện hành vi phạm tội mà có. Sau khi bán cái tivi thì bị cáo cũng không có chia cho bà R bất cứ lợi ích gì từ việc lấy trộm tài sản của ông L. Do đó không đặt ra xem xét, xử lý đối với La Thị Sôm R về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này.

Đối với Chu Quang M là người đã mua tài sản là cái tivi do bị cáo Q bán, không nói rõ tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, xử lý đối với ông M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 0,0480 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 167/2024 ngày 28 tháng 8 năm 2024 có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường Sơn, Lâm Thuỳ Duyên, Nguyễn Hồng Mãi và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (một) cái nổ bằng thủy tinh bị uốn cong và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng cùng được gắn vào 01 (một) cái nắp chai bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo, vì đây là phương tiện phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Liêu Phương L đã nhận lại tài sản là cái tivi bị mất trộm và không yêu cầu còn về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với ông Chu Quang M đã giao nộp tivi cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 700.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

+ Bị cáo Trần Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động điều tra, truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt không lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

[2] Về nội dung:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

[2.1] Bị cáo Trần Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 15-8-2024, bị cáo Q đã mua ma túy từ Thạch V (tên thường gọi là: D) với giá 100.000 đồng sau đó cất giữ trên người để đi sử dụng. Đến 17 vào 30 phút cùng ngày tại ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang bị cáo Q đang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng qua giám định là 0,1146 gam.

[2.2] Ngoài ra, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt mà bị hại không biết, cụ thể: Ngày 14-6-2024, Phan Thanh V1 dùng xe đạp chở Q đi từ nhà V1 ở thành phố T về nhà bạn gái của Q là bà La Thị Sôm R ở ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng chơi. Trên đường đi, vào khoảng 01 giờ sáng ngày 15-6-2024 khi đi đến trước nhà của ông Liêu Phương L thuộc ấp 2, xã Đ, huyện X thì bị cáo Q nhìn thấy chủ nhà là ông L đang nằm ngủ ở phía trước cửa nhà, Q thấy trong nhà có một cái tivi màn hình phẳng, màu đen nên bị cáo Q đã nảy sinh ý định lấy trộm cái tivi này để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó bị cáo Q mang tivi đến nhà của ông Chu Quang M để bán lại cái tivi được số tiền 700.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản

số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 13-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên thì tivi trị giá là 7.400.000 đồng.

[2.3] Bị cáo Trần Văn Q là người có đủ đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật. Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật và muốn có ma túy sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua ma túy nhằm cất giấu, tàng trữ với khối lượng ma túy là 0,1146 gam (loại Methamphetamine) để nhằm mục đích sử dụng; không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo cũng nhận thức được tài sản của người khác là không được xâm phạm, nhưng do muốn lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt được tài sản của người khác, là lỗi cố ý trực tiếp, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị 7.400.000 đồng, là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật và có thời gian học tập, cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

[3] Bên cạnh đó, khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật để có phần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tính phạt tù kể từ ngày bị

bắt tạm giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác:

[4.1] Đối với Thạch V có hành vi bán ma túy cho bị cáo Q, đang được điều tra xử lý chung trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4.2] Đối với Phan Thanh V1 đi cùng với bị can Q trong vụ trộm cắp tivi của ông Liêu Phương L, do V1 không biết là tài sản trộm và không hưởng lợi từ tài sản này, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm.

[4.3] Đối với bà La Thị Sồm R: Khi bị cáo mang tivi để trong nhà bà R, nhưng bà R không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có; bà R cũng không hưởng lợi từ tài sản này, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm.

[4.4] Đối với ông Chu Quang M: Do khi ông M thu mua tivi không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Liêu Phương L đã nhận lại tài sản là cái tivi, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự; ông Chu Quang M đã giao nộp tivi cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,0480 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong, trong đó có 0,1146 gam loại Methamphetamine (đối tượng hoàn lại sau giám định) là vật cấm lưu Anh; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bị uốn cong và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng cùng được gắn vào 01 (một) cái nắp chai bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Q, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Q.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 15 tháng 8 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,0480 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 167/2024 ngày 28 tháng 8 năm 2024 có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường Sơn, Lâm Thuỳ Duyên, Nguyễn Hồng Mãi và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bị uốn cong và 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng cùng được gắn vào 01 (một) cái nắp chai bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Q.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo này được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan T.H.A hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi Anh án dân sự huyện Mỹ Xuyên, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh